TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 59/2020/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 24 tháng 02 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 55/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Trần Ngọc S – sinh năm: 1986.

Địa chỉ: P306 - B1- Tập thể N, phường N, quận C, thành phố Hà Nội.

2. Chị Phạm Thị Vân N – sinh năm: 1990.

Địa chỉ: số nhà 132 đường T, thị trấn V, huyện T, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Anh Trần Ngọc S và chị Phạm Thị Vân N kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường N, quận C, thành phố Hà Nội ngày 02/11/2018, nên quan hệ hôn nhân giữa anh S và chị N là hợp pháp.

Sáu khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến khoảng cuối năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau, không tôn trọng, yêu thương, chăm sóc lẫn nhau. Vợ chồng đã cố gắng hòa giải, vun đắp tình cảm nhưng khả năng đoàn tụ là không có. Nay, anh S, chị N xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, cho thấy tình trạng hôn nhân của anh chị đã ở mức độ trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị là phù hợp quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Anh Trần Ngọc S và chị Phạm Thị Vân N xác nhận vợ chồng không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[3] Về tài sản chung (động sản, bất động sản): Anh Trần Ngọc S và chị Phạm Thị Vân N tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết, nên không xem xét.

[4] Về nợ: Anh Trần Ngọc S và chị Phạm Thị Vân N xác nhận vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[5] Về lệ phí ly hôn: Anh Trần Ngọc S tự nguyện nộp cả 300.000 đồng tiền lệ phí ly hôn, nên được ghi nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Ngọc S và chị Phạm Thị Vân N.

2. Về con chung: Không có con chung.

3. Về tài sản chung(động sản, bất động sản): Không yêu cầu Toà án giải quyết.

4. Về nợ: Không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Trần Ngọc S tự nguyện nộp cả 300.000 đồng tiền lệ phí ly hôn. Xác nhận anh S đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí tại Chi cục Thi hành án dân sự quận C (Biên lai thu số 0003260 ngày 07/02/2020) nay được chuyển thành lệ phí.

II. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Cầu Giấy;
- UBND phường N, quận C, thành phố Hà Nội.
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Vũ Thu Hiền